



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1	3711	TRIMMER(6.35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6.35MM/1/4")	2.597.400
2	4131	METAL CUTTER(185MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(185MM)	10.285.920
3	4327	JIG SAW	MÁY CUA LONG	2.223.720
4	4328	JIG SAW	MÁY CUA LONG	2.415.960
5	6412	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1.728.000
6	6413	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1.749.600
7	6501	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	2.959.200
8	6906	IMPACT WRENCH(19MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(19MM)	17.759.520
9	6952	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	7.372.080
10	9032	BELT SANDER(9MMX533MM)	MÁY CHÀ NHAM VÒNG(9MMX533MM)	6.170.040
11	9403	BELT SANDER(100MMX610MM)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG(100MMX610MM)	9.832.320
12	9741	WHEEL SANDER(100MMX120MM)	MÁY CHÀ NHAM(100MMX120MM)	12.372.840
13	9910	BELT SANDER(76MMX457MM)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG(76MMX457MM)	4.582.440
14	1805N	POWER PLANNER(155MM)	MÁY BÀO(155MM)	15.468.840
15	1911B	POWER PLANNER(110MM)	MÁY BÀO(110MM)	9.650.880
16	2012NB	PLANNER(304MM)	MÁY BÀO(304MM)	26.241.840
17	2107FK	PORTABLE BAND SAW(120MMX120MM)	MÁY CUA VÒNG(120MMX120MM)	15.128.640
18	2704N	TABLE SAW(260MM)	MÁY CUA BÀN(260MM)	31.957.200
19	4100KB	DUSTLESS CUTTER(125MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(125MM)	3.902.040
20	4100NH	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(110MM)	2.982.960
21	4100NH2	CUTTER(110-125MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(110-125MM)	3.436.560
22	4100NH3	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(110MM)	2.538.000
23	4107R	CUTTER(180MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(180MM)	13.949.280
24	4112HS	ANGLE CUTTER(305MM)	MÁY CẮT GÓC(305MM)	20.390.400
25	4114S	ANGLE CUTTER(355MM)	MÁY CẮT GÓC(355MM)	19.017.720
26	4350CT	JIG SAW	MÁY CUA LONG	5.228.280
27	5806B	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CUA Đĩa(185MM)	3.769.200
28	6905H	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	10.411.200
29	6922NB	SHEAR WRENCH	MÁY SIẾT CẮT BU LÔNG	58.186.080
30	6924N	SHEAR WRENCH	MÁY SIẾT CẮT BU LÔNG	80.412.480
31	9035H	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RỤNG	1.985.040
32	9237C	POLISHER(180MM)	MÁY ĐÁNH BÓNG(180MM)	7.959.600
33	9500NB	ANGLE GRINDER(100MM/570W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/570W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	3.564.000
34	9553B	ANGLE GRINDER(100MM/710W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/710W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1.652.400
35	9553NB	ANGLE GRINDER(100MM/710W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/710W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.652.400
36	9556HB	ANGLE GRINDER(100MM/840W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1.987.200
37	9556HN	ANGLE GRINDER(100MM/840W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.987.200
38	9556HP	ANGLE GRINDER(100MM/840W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC BOP)	2.052.000
39	9558HN	ANGLE GRINDER(125MM/840W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/840W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	2.095.200
40	9565CVR	ANGLE GRINDER(125MM/1400W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	4.491.720
41	9924DB	BELT SANDER(76MMX610MM)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG(76MMX610MM)	8.483.400
42	AC001GZ	CORDLESS AIR COMPRESSOR(BL)(40V MAX)	MÁY NÉN KHÍ DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13.745.160
43	AF201Z	PIN NAILER	MÁY BẮT ĐINH DÙNG HƠI	2.688.120
44	AF301Z	PNEUMATIC NAILER	MÁY BẮT ĐINH DÙNG HƠI	1.316.520
45	AF353	PNEUMATIC PIN NAILER	MÁY BẮT ĐINH DÙNG HƠI	3.255.120
46	AF504Z	PNEUMATIC BRAD NAILER	MÁY BẮT ĐINH DÙNG HƠI	1.634.040
47	AS001GZ01	CORDLESS DUST BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI BỤI DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6.510.240
48	AT102AZ	PNEUMATIC STAPLER	MÁY BẮT GHIM DÙNG HƠI	1.384.560
49	AT42AZ	PNEUMATIC STAPLER	MÁY BẮT GHIM DÙNG HƠI	1.407.240
50	BO000CGZ	RANDOM ORBITAL SANDER(AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÀO DÙNG PIN(AWS/BL)(40V MAX)	7.473.600
51	BO003CGZ	RANDOM ORBITAL SANDER(AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÀO DÙNG PIN(AWS/BL)(40V MAX)	7.473.600
52	BO005CGZ	RANDOM ORBITAL MINI SANDER(AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÀO MINI DÙNG PIN(AWS/BL)(40V MAX)	7.473.600
53	BO007CGZ	CORDLESS FINISHING SANDER(93X185MM/BL)(40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM RỤNG DÙNG PIN(93X185MM/BL)(40V MAX)	7.538.400
54	BO3710	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RỤNG	1.987.200
55	BO3711	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RỤNG	2.393.280
56	BO4510H	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RỤNG	1.814.400
57	BO4557	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RỤNG	2.041.200
58	BO4558	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RỤNG	2.529.360
59	BO4565	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RỤNG	2.642.760
60	BO4901	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHAM RỤNG	6.056.640
61	BO5041	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÀO	3.924.720
62	BO6030	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHAM QUỠ ĐÀO	5.541.480
63	BS001GZ01	CORDLESS BELT SANDER(76MM X 533MM/BL/AWS)(40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG DÙNG PIN(76MM X 533MM/BL/AWS)(40V MAX)	10.955.520
64	BS002GZ	CORDLESS PIPE BELT SANDER(125MM/BL)(40V MAX)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG CHO ỐNG DÙNG PIN(125MM/BL)(40V MAX)	11.296.800
65	CA5000X	ALUMINUM GROOVE CUTTER(118MM)	MÁY CẮT Rãnh HỢP KIM NHÓM(118MM)	13.495.680
66	CC300DZ	CORDLESS CUTTER(85MM)(10.8V)	MÁY CẮT DÙNG PIN(85MM)(10.8V)	3.088.800
67	CC301DSYE	CORDLESS CUTTER(85MM)(12V MAX)	MÁY CẮT DÙNG PIN(12V MAX)	5.784.480
68	CC301DZ	CORDLESS CUTTER(85MM)(12V MAX)	MÁY CẮT DÙNG PIN(12V MAX)	3.471.120
69	CE001GZ01	CORDLESS POWER CUTTER(355MM/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DÙNG PIN(355MM/BL)(40V MAX)	26.003.160
70	CE002GZ	CORDLESS POWER CUTTER(355MM/AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DÙNG PIN(355MM/AWS/BL)(40V MAXX2)	34.246.800
71	CE003GZ01	CORDLESS POWER CUTTER(230MM/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DÙNG PIN(230MM/BL)(40V MAX)	21.081.600
72	CE004GZ	CORDLESS POWER CUTTER(305MM/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DÙNG PIN(305MM/BL)(40V MAX)	17.079.120
73	CF001GZ	CORDLESS FAN(235MM)(40V MAX)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(235MM)(40V MAX)	3.924.720
74	CF002GZ	CORDLESS FAN(330MM)(40V MAX/AC)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(330MM)(40V MAX/AC)	4.729.320
75	CF003GZ	CORDLESS FAN(450MM/40V MAX/18V/AC)	QUẠT DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(450MM/40V MAX/18V/AC)	13.745.160
76	CF101DZ	CORDLESS FAN(12V MAX)	QUẠT DÙNG PIN(12V MAX)	2.291.760
77	CG100DZA	CORDLESS CAULKING GUN(12V MAX)	SÚNG BẮN SILICON DÙNG PIN(12V MAX)	6.396.840
78	CG100DZB	CORDLESS CAULKING GUN(12V MAX)	SÚNG BẮN SILICON DÙNG PIN(12V MAX)	6.646.320
79	CL001GZ18	CORDLESS CLEANER(BLACK/HEPA FILTER/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU ĐEN/BỘ LỌC HEPA/BL)(40V MAX)	5.205.600
80	CL001GZ19	CORDLESS CLEANER(WHITE/HEPA FILTER/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU TRẮNG/BỘ LỌC HEPA/BL)(40V MAX)	5.205.600
81	CL002GZ01	CORDLESS CLEANER(BLUE/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU XANH/BL)(40V)	5.149.440
82	CL002GZ03	CORDLESS CLEANER(BLACK/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU ĐEN/BL)(40V)	5.205.600
83	CL002GZ07	CORDLESS CLEANER(WHITE/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU TRẮNG/BL)(40V)	5.205.600
84	CL003GZ09	CORDLESS CLEANER(BLACK/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU ĐEN/BL)(40V)	5.568.480
85	CL003GZ14	CORDLESS CLEANER(SNOW WHITE/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(MÀU TRẮNG TUYẾT/BL)(40V)	5.568.480
86	CL004GZ	CORDLESS CLEANER(BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(40V)	7.372.080
87	CL100DZ	CORDLESS CLEANER(10.8V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(10.8V)	820.800
88	CL106FDSYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3.516.480
89	CL106FDWY	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2.926.800
90	CL106FDWYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2.926.800
91	CL106FDZ	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	1.407.240
92	CL106FDZW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	1.407.240
93	CL107FDSYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	4.082.400
94	CL107FDWY	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3.267.000
95	CL107FDZW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3.586.560
96	CL108FDSAP	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3.586.560
97	CL108FDSYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	4.174.200
98	CL108FDZ	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2.019.600
99	CL108FDZW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	2.041.200
100	CL117FDX1	CORDLESS CLEANER(BLUE CAPSULE)(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI MÀU XANH ĐÀ TRỜI)(12V MAX)	3.493.800
101	CL117FDX4	CORDLESS CLEANER(GREEN CAPSULE)(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI MÀU XANH LÀ CÂY)(12V MAX)	3.493.800
102	CL117FDX7	CORDLESS CLEANER(PURPLE CAPSULE)(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI MÀU TÍM)(12V MAX)	3.493.800
103	CL121DZ	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(12V MAX)	3.232.440
104	CL183DZ	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	1.475.280
105	CL200FDSA	CORDLESS CLEANER(BL)(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	5.875.200
106	CL200FDZ	CORDLESS CLEANER(BL)(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	2.916.000
107	CL222AS	COMBO KIT(TD110D+DF333D+BL1016*2+DC105B+TOOL BAG)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(TD110D+DF333D+BL1016*2+DC105B+Túi XÁCH)(12V MAX)	5.346.000
108	CL222SSX1	COMBO KIT(DF333D+TM30D+BL1016*2+DC105B+MULTI TOOL SET+TOOL BAG)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(DF333D+TM30D+BL1016*2+DC105B+BỘ PHỤ KIỆN MÁY ĐÀNG+Túi XÁCH)(12V MAX)	6.555.600
109	CL222SS2	COMBO KIT(HP333D+TD110D+BL1016*2+DC105B+TOOL BAG)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(HP333D+TD110D+BL1016*2+DC105B+Túi XÁCH)(12V MAX)	5.626.800
110	CP100DZ	CORDLESS MULTI CUTTER(12V MAX)	MÁY CẮT ĐÁ NẰNG DÙNG PIN(12V MAX)	1.611.360
111	CS002GZ01	CORDLESS METAL CUTTER(185MM/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(185MM/BL)(40V MAX)	16.840.440
112	CW001GZ01	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(20L)(40V/18V/AC)	MÁY LẠM MÁT VÀ ẤM DÙNG PIN(20L)(40V/18V/AC)	22.906.800
113	CW002GZ01	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(50L)(40V/18V/AC)	MÁY LẠM MÁT VÀ ẤM DÙNG PIN(50L)(40V/18V/AC)	35.392.680
114	CW003GZ01	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(7L)(40V/18V/AC)	MÁY LẠM MÁT VÀ ẤM DÙNG PIN(7L)(40V/18V/AC)	23.145.480



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
115	CW004GZ	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(25L)(40V MAX/18V AC)	MÁY LẠM MÁT VÀ ẤM DÙNG PIN(25L)(40V MAX/18V AC)	28.634.040
116	DA001GZ	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(BL)(40V MAX)	17.759.520
117	DA3010	ANGLE DRILL(10MM)	MÁY KHOAN GÓC	7.791.120
118	DA332DZ	CORDLESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	2.756.160
119	DA333DZ	CORDLESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	2.461.320
120	DA5180Z	CORDLESS DUST BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5.319.000
121	DB0180Z	CORDLESS RANDOM ORBIT SANDER(18V)	MÁY CHÀ NHAM QUỠY ĐẠO TRỘN DÙNG PIN(18V)	4.340.520
122	DB0380Z	CORDLESS FINISHING SANDER(93X185MM/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(93X185MM/BL)(18V)	3.902.040
123	DB038IZ	CORDLESS FINISHING SANDER(93X185MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(93X185MM/AWS/BL)(18V)	4.378.320
124	DB0480Z	CORDLESS FINISHING SANDER(RESIN BASE/HOOK & LOOP)(18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(ĐỆ NHỰA/LOẠI GÁI)(18V)	3.028.320
125	DB048IZ	CORDLESS FINISHING SANDER(RESIN BASE/CLAMP)(18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(ĐỆ NHỰA/LOẠI KEP)(18V)	2.801.520
126	DB0482Z	CORDLESS FINISHING SANDER(ALUMINIUM BASE/CLAMP)(18V)	MÁY CHÀ NHAM RUNG DÙNG PIN(ĐỆ NHÔM/LOẠI KEP)(18V)	2.914.920
127	DBS180Z	CORDLESS BELT SANDER(9MM X 533MM/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHAM BĂNG DÙNG PIN(9MM X 533MM/BL)(18V)	8.120.520
128	DCC500RTE	CORDLESS CUTTER(125MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CẮT DÙNG PIN(125MM/AWS/BL)(18V)	12.744.000
129	DCC500Z	CORDLESS CUTTER(125MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CẮT DÙNG PIN(125MM/AWS/BL)(18V)	5.693.760
130	DFC090ZXC	CORDLESS POWER CUTTER(230MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DÙNG PIN(230MM/BL)(18VX2)	19.958.400
131	DCF102Z	CORDLESS FAN(180MM)(18V)	QUẠT DÙNG PIN(180MM)(18V)	2.688.120
132	DCF201Z	CORDLESS FAN(250MM)(18V/14.4V)	QUẠT DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(250MM)(18V/14.4V)	2.892.240
133	DCF203Z	CORDLESS FAN(235MM)(18V)	QUẠT DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(235MM)(18V)	3.607.200
134	DCF301Z	CORDLESS FAN(330MM)(18V/14.4V/AC)	QUẠT DÙNG PIN(330MM)(18V/14.4V/AC)	4.536.000
135	DCG180Z	CORDLESS CAULKING GUN(18V)	SÚNG BẮN SILICON DÙNG PIN(18V)	6.396.840
136	DCG180ZB	CORDLESS CAULKING GUN(18V)	SÚNG BẮN SILICON DÙNG PIN(18V)	7.246.800
137	DCL180FRFW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	6.238.080
138	DCL180FZW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	1.860.840
139	DCL180RT	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	4.536.000
140	DCL180ZB	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	1.771.200
141	DCL182FRFW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	6.759.720
142	DCL182FZW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	2.370.600
143	DCL182SYW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	4.605.120
144	DCL182Z	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	2.246.400
145	DCL182ZB	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	2.268.000
146	DCL184Z	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(18V)	3.561.840
147	DCL281FZW	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18V)	4.060.800
148	DCL282FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	4.015.440
149	DCL284FZB	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	4.956.120
150	DCL284FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	4.956.120
151	DCL285FZB	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5.182.920
152	DCL285FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5.182.920
153	DCL286FZB	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5.693.760
154	DCL286FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	5.693.760
155	DCO181RTJ	CORDLESS CUT-OUT TOOL(BL)(18V)	MÁY CẮT THÁCH CAO DÙNG PIN(BL)(18V)	12.599.280
156	DCO181Z	CORDLESS CUT-OUT TOOL(BL)(18V)	MÁY CẮT THÁCH CAO DÙNG PIN(BL)(18V)	5.896.800
157	DCS232T	PETROL CHAIN SAW(22.2ML/250MM/2ST/91PX)	MÁY CUA XÍCH CHAY XANG(22.2ML/250MM/2 THÌ/91PX)	6.351.480
158	DCS550Z	CORDLESS METAL CUTTER(136MM)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(136MM)(18V)	4.854.600
159	DCS551Z	CORDLESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	7.292.160
160	DCS553Z	CORDLESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	7.382.880
161	DCU180Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(BL)(18V)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(BL)(18V)	27.489.240
162	DCU601Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(FLAT CARRIER/ELECTRIC LIFT/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG KHUNG ĐỂ BẢNG/TỰ ĐỘNG NÀNG HẠ)	181.072.800
163	DCU602Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(BUCKET/ELECTRIC DUMP/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG THÙNG/TỰ ĐỘNG NGHIỀNG ĐỔ/BL)(18VX2)	181.072.800
164	DCU603Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(BUCKET/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG THÙNG/BL)(18VX2)	152.712.000
165	DCU604Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(FRAME CARRIER/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG KHUNG/BL)(18VX2)	147.258.000
166	DCU605Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(FLAT BUCKET/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DÙNG PIN(DANG THÙNG ĐỂ BẢNG/BL)(18VX2)	137.440.800
167	DCX201AL	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE L WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE L VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800
168	DCX201AM	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE M WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE M VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800
169	DCX201AS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE S WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE S VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800
170	DCX201AXL	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XL WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE XL VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800
171	DCX201AXS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XS WITH BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE XS VỚI BL1055B(18V/14.4V/12V MAX)	9.163.800
172	DCX201BM	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE M WITH BATTER HOLDER(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE M VỚI BÓGIÙ PIN(18V/14.4V/12V MAX)	6.147.360
173	DCX201BS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE S WITH BATTER HOLDER(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE S VỚI BÓGIÙ PIN(18V/14.4V/12V MAX)	6.147.360
174	DCX201BXS	BATTERY HEATED BASE LAYER SHIRT SIZE XS WITH BATTER HOLDER(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO LAM AM ĐAI TAY DÙNG PIN SIZE XS VỚI BÓ GIÙ PIN(18V/14.4V/12V MAX)	6.147.360
175	DA4350Z	CORDLESS ANGLE DRILL (18V)	MÁY KHOAN GÓC DÙNG PIN(18V)	8.279.280
176	DA450Z	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN GÓC DÙNG PIN(BL)(18V)	7.972.560
177	DA460ZK	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(18Vx2)	MÁY KHOAN GÓC DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	16.217.280
178	DDF083Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.277.800
179	DDF453SYE	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	7.088.040
180	DDF453Z	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	1.838.160
181	DDF482RFE	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	9.265.320
182	DDF482Z	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	2.869.560
183	DDF484RFE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	10.195.200
184	DDF484RTE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	12.372.480
185	DDF484Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.855.600
186	DDF485SFE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	8.755.560
187	DDF485Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.028.320
188	DDF486RTE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	14.889.960
189	DDF486Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.737.040
190	DDF487RFJ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	9.469.440
191	DDF487Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.096.360
192	DDF489RTJ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	13.631.760
193	DDF489Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	5.625.720
194	DDF490Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	2.700.000
195	DDG460Zx4	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(18VX2)	MÁY KHOAN ĐẤT DÙNG PIN(BL)(18VX2)	16.897.680
196	DDG461Z	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(18VX2)	MÁY KHOAN ĐẤT DÙNG PIN(BL)(18VX2)	7.689.600
197	DF001GM201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	21.887.280
198	DF001GZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	7.995.240
199	DF002GA201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	12.724.560
200	DF002GD201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	16.953.840
201	DF002GZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	5.024.160
202	DF003GZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.891.640
203	DF012DS5E	CORDLESS DRIVER DRILL(7.2V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(7.2V)	5.092.200
204	DF012DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(7.2V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(7.2V)	2.506.680
205	DF0300	DRIVER DRILL(10MM)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT(10MM)	1.512.000
206	DF030DWE	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	3.436.560
207	DF030DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	1.475.280
208	DF032DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MA	6.306.120
209	DF032DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MA	3.073.680
210	DF0330Z	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1.497.960
211	DF030DWE	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	3.312.360
212	DF030DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	1.611.360
213	DF322DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6.056.640
214	DF322DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3.209.760
215	DF333DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4.820.040
216	DF333DSYE	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4.082.400
217	DF333DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1.497.960
218	DF2124AL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LAM MÁT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5.702.400
219	DF2124CL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LAM MÁT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5.702.400
220	DFN350Z	CORDLESS BRAD NAILER(35MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN(35MM)(18V)	12.951.360
221	DFR452Z	CORDLESS AUTO FEED SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VÁN VÍT CƯỜN DÙNG PIN(BL)(18V)	9.752.400
222	DFR551Z	CORDLESS AUTO FEED SCREWDRIVER(18V)	MÁY VÁN VÍT CƯỜN DÙNG PIN(18V)	9.979.200
223	DFS251Z	CORDLESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.974.640
224	DFS452Z	CORDLESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.974.640
225	DFV210AL	CORDLESS FAN VEST SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LAM MÁT DÙNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4.363.200
226	DFV214A01	CORDLESS FAN VEST SIZE S-L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LAM MÁT DÙNG PIN SIZES-L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	3.780.000
227	DG001GZ02	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN ĐẤT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	18.576.000
228	DG002GZ	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN ĐẤT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	7.452.000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
229	DGA402RME	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT)(18V)	10.479.240
230	DGA402RT	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT)(18V)	6.350.400
231	DGA402Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT)(18V)	3.141.720
232	DGA404TJ2	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	13.517.280
233	DGA404Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	5.365.440
234	DGA406RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	13.693.320
235	DGA406Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	5.564.160
236	DGA408RTJ1	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18V)	14.322.960
237	DGA408ZX1	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18V)	5.943.240
238	DGA414RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(18V)	15.015.240
239	DGA414Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(18V)	6.929.280
240	DGA418RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(18V)	15.242.040
241	DGA418Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(18V)	6.951.960
242	DGA419RTJ	CORDLESS GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/BL)(18V)	15.355.440
243	DGA419Z	CORDLESS GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/BL)(18V)	7.088.040
244	DGA506RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	13.803.480
245	DGA506Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	5.706.720
246	DGA508RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18V)	14.549.760
247	DGA508Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18V)	6.079.320
248	DGA518RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(18V)	15.242.040
249	DGA518Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(18V)	7.133.400
250	DGA519Z	CORDLESS GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/BL)(18V)	7.518.960
251	DGA700Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(180MM/TRIGGER SWITCH/BL)(18VX2)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(180MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18VX2)	7.757.640
252	DGD800Z	CORDLESS DIE GRINDER(8MM)(18V)	MÁY MÀI KHUÔN DÙNG PIN(8MM)(18V)	3.051.000
253	DGD801Z	CORDLESS DIE GRINDER(8MM)(18V)	MÁY MÀI KHUÔN DÙNG PIN(8MM)(18V)	3.028.320
254	DGP180RT	CORDLESS GREASE GUN(18V)	MÁY BƠM MỖ DÙNG PIN(18V)	13.745.160
255	DGP180Z	CORDLESS GREASE GUN(18V)	MÁY BƠM MỖ DÙNG PIN(18V)	8.982.360
256	DHG180ZK	CORDLESS HEAT GUN(550°C)(18V)	MÁY THỜI NÓNG DÙNG PIN(550°C)(18V)	4.615.920
257	DHG181ZK	CORDLESS HEAT GUN(~550°C)(18V)	MÁY THỜI NÓNG DÙNG PIN(~550°C)(18V)	5.160.240
258	DHK180Z	CORDLESS POWER SCRAPER(BL)(18V)	MÁY CAO ĐỒNG LỤC DÙNG PIN(BL)(18V)	14.209.560
259	DHP453Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	2.801.520
260	DHP482RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	9.900.360
261	DHP482Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	3.584.520
262	DHP484RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	10.240.560
263	DHP484RT	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	4.762.800
264	DHP484RTE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	12.769.920
265	DHP484Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	4.242.240
266	DHP485RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	9.118.440
267	DHP485Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.323.160
268	DHP486RTE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	15.476.400
269	DHP486Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	7.224.120
270	DHP487RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	9.696.240
271	DHP487Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.345.840
272	DHP489RTE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	14.549.760
273	DHP489Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.147.360
274	DHP490SFX1	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.600.960
275	DHP490Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	2.972.160
276	DHR171RFJ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/17MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/17MM/BL)(18V)	10.683.360
277	DHR171Z	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/17MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/17MM/BL)(18V)	4.469.040
278	DHR182RTJ1	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/AWS/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM/AWS/BL)	8.456.200
279	DHR182RTJ2	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/AWS/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM/AWS/BL)	14.436.360
280	DHR182Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/AWS/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM/AWS/BL)	6.033.960
281	DHR183RTWJ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM/BL)(18V)	17.419.320
282	DHR183Z	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/18MM/BL)(18V)	6.510.240
283	DHR202RT	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM)(18V)	7.440.120
284	DHR202SYE	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM)(18V)	9.650.880
285	DHR202Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM)(18V)	4.752.000
286	DHR241Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	7.632.360
287	DHR242RME	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/24MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/24MM/BL)(18V)	18.326.520
288	DHR242Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/24MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÉ TỖNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/24MM/BL)(18V)	11.828.160
289	DHS660RFJ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(165MM/BL)(18V)	12.588.480
290	DHS660Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(165MM/BL)(18V)	6.782.400
291	DHS661Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA(165MM/AWS/BL)(18V)	8.143.200
292	DHS680RMJ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(165MM/BL)(18V)	14.209.560
293	DHS680Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(165MM/BL)(18V)	7.201.440
294	DHS710RM2J	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM)(18VX2)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(190MM)(18VX2)	14.436.360
295	DHS710Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM)(18VX2)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(190MM)(18VX2)	7.473.600
296	DHS783Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(185MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(185MM/AWS/BL)(18Vx2)	10.886.400
297	DHS900PT2	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	20.520.000
298	DHS900Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	15.287.400
299	DHS900ZU	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐĨA DÙNG PIN(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	14.742.000
300	DHW080ZK	BATTERY POWERED HIGH PRESSURE WASHER(BL)(18Vx2)	MÁY XỊT RỬA ÁP LỰC CAO DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	17.089.920
301	DHW180Z01	CORDLESS PRESSURE WASHER(18V)	MÁY XỊT RỬA ÁP LỰC DÙNG PIN(18V)	4.446.360
302	DJN161Z	CORDLESS NIBBLER(18V)	MÁY CẮT TÓN DÙNG PIN(18V)	10.751.400
303	DJR183Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(18V)	2.892.240
304	DJR185Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(18V)	2.733.480
305	DJR186Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(18V)	4.752.000
306	DJR187RTE	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL)(18V)	15.015.240
307	DJR187Z	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL)(18V)	6.974.640
308	DJR188Z	SUB-COMPACT RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL)(18V)	5.409.720
309	DJR189Z	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL)(18V)	5.659.200
310	DJS161Z	CORDLESS STRAIGHT SHEAR(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI THẲNG DÙNG PIN(18V)	8.868.960
311	DJV180Z	CORDLESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(18V)	6.720.840
312	DJV181Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(BL)(18V)	7.568.640
313	DJV182Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(BL)(18V)	7.723.800
314	DJV184Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(BL)(18V)	5.069.520
315	DJV185Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(BL)(18V)	5.659.200
316	DJV186Z	CORDLESS JIG SAW(18V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(18V)	2.133.000
317	DKP180Z	CORDLESS PLANER(18V)	MÁY BẢO DÙNG PIN(18V)	5.839.560
318	DKP181Z	CORDLESS PLANER(AWS/BL)(18V)	MÁY BẢO DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	8.017.920
319	DKT360Z	CORDLESS KETTLE(18VX2)	ÁM ĐUN NƯỚC DÙNG PIN(18VX2)	6.873.120
320	DLM160Z	CORDLESS LAWN MOWER(160MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(160MM)(18V)	5.716.440
321	DLM230SF	CORDLESS LAWN MOWER(230MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(230MM)(18V)	10.411.200
322	DLM230Z	CORDLESS LAWN MOWER(230MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(230MM)(18V)	7.576.200
323	DLM443Z	CORDLESS LAWN MOWER(430MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(430MM)(18VX2)	18.002.960
324	DLM462Z	CORDLESS LAWN MOWER(460MM)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(460MM)(18Vx2)	16.373.440
325	DLM462Z	CORDLESS LAWN MOWER(460MM/BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(460MM/BL)(18Vx2)	30.391.200
326	DLM481Z	CORDLESS LAWN MOWER(480MM)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(480MM)(18Vx2)	20.741.400
327	DLM530Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(18Vx2)	26.082.000
328	DLM532Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(18Vx2)	32.535.000
329	DLM533Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(18Vx2)	37.922.040
330	DLM538Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(18Vx2)	16.444.800
331	DLM539Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM)(18Vx2)	21.999.600
332	DLM540PT2	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(18Vx2)	43.092.000
333	DLM540Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG PIN(530MM/BL)(18Vx2)	31.212.000
334	DLN111ZU	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(AWS/BL)(18Vx2)	26.944.920
335	DLN211Z	SLIDE COMPOUND SAW(AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(AWS/BL)(18Vx2)	28.872.720
336	DLN600Z	CORDLESS MITER SAW(BL)(18V)	MÁY CUA ĐA GÓC ĐỀ BÀN DÙNG PIN(BL)(18V)	20.571.840
337	DLW140Z	CORDLESS PORTABLE CUT-OFF(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	10.751.400
338	DLX2580X1	COMBO KIT(DHP490+DTD158+DC18RC+BL1830B*2+TOOL BAG(832035-1))(18V)	BỘ SẴN PHẠM(DHP490+DTD158+DC18RC+BL1830B*2+TOOL BAG(832035-1))(18V)	11.340.000
339	DMC300Z	CORDLESS COMPACT CUT OFF(76MM/BL)(18V)	MÁY CẮT DÙNG PIN(76MM/BL)(18V)	4.015.440
340	DMP180Z	CORDLESS INFLATOR(18V)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(18V)	2.552.040
341	DMP181Z	CORDLESS INFLATOR(18V)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(18V)	3.855.600
342	DMR050	FLASHLIGHT RADIO(18V/14.4V)	RADIO CÓ ĐÈN DÙNG PIN(18V/14.4V)	3.585.600



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có thể thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
343	DMR055	CORDLESS RADIO WITH LANTERN(18V/14.4V)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LỒNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	4.174.200
344	DMR057	CORDLESS RADIO WITH LANTERN(18V/14.4V)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LỒNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	5.443.200
345	DMR203	CORDLESS JOB SITE SPEAKER(18V/14.4V/12V MAX/AC)	LOA CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/12V MAX/AC)	5.704.560
346	DMR300	JOB SITE CHARGER W/DO(18V/14.4V/12V MAX/AC)	ĐIỀU CHARGE TRUNG CỘ CHỨC NĂNG SẠC DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/12V MAX/AC)	10.932.840
347	DP010	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(5MM)	1.747.440
348	DP4010	HIGH SPEED DRILL(13MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(13MM)	4.082.400
349	DPB180ZK	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(120X120MM)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(120X120MM)(18V)	15.468.840
350	DPB183Z	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(64X64MM)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(64X64MM)(18V)	9.469.440
351	DPB183RTE	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(66X66MM/BL)(18V)	17.646.120
352	DPB183Z	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(66X66MM/BL)(18V)	9.877.680
353	DPB184Z	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(51X51MM/BL)(18V)	MÁY CUA VÒNG DÙNG PIN(51X51MM/BL)(18V)	9.469.440
354	DP1180RFE	CORDLESS PLATE JOINER(18V)	MÁY GHEP MÔNG DÙNG PIN(18V)	11.232.000
355	DP1180Z	CORDLESS PLATE JOINER(18V)	MÁY GHEP MÔNG DÙNG PIN(18V)	6.873.120
356	DPO500RTE	CORDLESS RANDOM ORBIT POLISHER(BL)(18V)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(BL)(18V)	17.463.600
357	DPO500Z	CORDLESS RANDOM ORBIT POLISHER(BL)(18V)	MÁY ĐÁNH BÔNG QUỠ ĐÀO TRON DÙNG PIN(BL)(18V)	11.409.120
358	DP200ZK	CORDLESS HOLE PUNCHER(18V)	MÁY ĐÓT LỖ THUY LỰC DÙNG PIN(18V)	79.880.000
359	DP135Z	CORDLESS PIN NAILER (18V)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN (18V)	8.982.360
360	DPV300RTJ	CORDLESS SANDER POLISHER(18V)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(18V)	14.061.600
361	DPV300Z	CORDLESS SANDER POLISHER(18V)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(18V)	7.360.200
362	DRC200Z	ROBOTIC CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI ROBOT DÙNG PIN(BL)(18V)	33.930.360
363	DRC300Z	ROBOTIC CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI ROBOT DÙNG PIN(BL)(18V)	68.720.400
364	DR150Z	CORDLESS TRIMMER(6.35MM/1/4" 9.5MM/3/8"BL)(18V)	MÁY ĐÁNH CÀNH DÙNG PIN(6.35MM/1/4" 9.5MM/3/8"BL)(18V)	5.046.840
365	DR152Z	CORDLESS TRIMMER(6.35MM/1/4" 9.5MM/3/8"BL)(18V)	MÁY ĐÁNH CÀNH DÙNG PIN(6.35MM/1/4" 9.5MM/3/8"BL)(18V)	4.469.040
366	DRV150Z	CORDLESS RIVETER(BL)(18V)	MÁY TÁN ĐINH RIVET DÙNG PIN(BL)(18V)	30.312.360
367	DRV250Z	CORDLESS RIVETER(BL)(18V)	MÁY TÁN ĐINH DÙNG PIN(BL)(18V)	30.312.360
368	DS5000	DRILL(16MM)	MÁY KHOAN(16MM)	8.732.880
369	DSC102Z	CORDLESS THREADED ROD CUTTER(BL)(18V-14.4V)	MÁY CẮT SẮT REN DÙNG PIN(BL)(18V-14.4V)	17.180.640
370	DSC121ZK	CORDLESS THREADED ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CẮT SẮT REN DÙNG PIN(BL)(18V)	62.654.040
371	DSC163ZK	CORDLESS STEEL ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CHẸN SẮT DÙNG PIN(BL)(18V)	73.880.640
372	DSC191Z	STEEL ROD CUTTER(18V)	MÁY CHẸN SẮT DÙNG PIN(18V)	70.331.760
373	DSC251ZK	CORDLESS STEEL ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CẮT THÉP DÙNG PIN(BL)(18V)	41.119.920
374	DSL800Z	CORDLESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHAM TƯỜNG DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	17.759.520
375	DSL801Z	CORDLESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHAM TƯỜNG DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	15.355.440
376	DSP600Z	CORDLESS PLUNGE CUT SAW(165MM/BL)(18Vx2)	MÁY CUA Đĩa CẮT SÀU DÙNG PIN(165MM/BL)(18Vx2)	11.692.800
377	DST121ZK	CORDLESS STAPLER(J STAPLER10MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DÙNG PIN(ĐINH J 10MM)(18V)	13.132.800
378	DST421RFE	CORDLESS STAPLER(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DÙNG PIN(18V)	18.326.520
379	DST421ZK	CORDLESS STAPLER(J STAPLER 4MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DÙNG PIN(ĐINH J 4MM)(18V)	13.132.800
380	DTC100ZK	CORDLESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE/50MM)(18V)	MÁY CẮT CÁP DÙNG PIN(LƯỚI CÁT LOẠI ĐÔNG/50MM)(18V)	44.215.200
381	DTC101ZK	CORDLESS CABLE CUTTER(OPEN TYPE BLADE/50MM)(18V)	MÁY CẮT CÁP DÙNG PIN(LƯỚI CÁT LOẠI MỎ/50MM)(18V)	52.459.920
382	DTC102ZK	CORDLESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE/65MM)(18V)	MÁY CẮT CÁP DÙNG PIN(LƯỚI CÁT LOẠI ĐÔNG/65MM)(18V)	62.994.240
383	DTC103ZK	CORDLESS CABLE CUTTER(CLOSED TYPE BLADE/54MM/ACSR)(18V)	MÁY CẮT CÁP DÙNG PIN(LƯỚI CÁT LOẠI ĐÔNG/54MM/ACSR)(18V)	100.791.000
384	DTC302ZK	CORDLESS CRIMPER (18V)	MÁY EP COS THUY LỰC DÙNG PIN(18V)	119.070.000
385	DTD153RFE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	10.932.840
386	DTD153RTE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	13.200.840
387	DTD153Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	4.752.000
388	DTD156RFE	CORDLESS IMPACT DRIVER (18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN (18V)	3.402.000
389	DTD156SFE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL1830B*2+DC18SD+MAKPAC)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL1830B*2+DC18SD+THÙNG MAKAPAC)(18V)	5.950.800
390	DTD156SFE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL1830B*2+DC18SD+PLASTIC CASE)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL1830B*2+DC18SD+THÙNG NHỰA)(18V)	7.995.240
391	DTD156Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(18V)	2.941.200
392	DTD157RTJ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	4.264.920
393	DTD157RTJ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	4.264.920
394	DTD157Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	13.259.080
395	DTD158RFE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.788.640
396	DTD158WVE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	8.683.200
397	DTD158Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.264.000
398	DTD171Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3.132.000
399	DTD173RTJ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	5.988.600
400	DTD173Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	14.776.560
401	DTD201RTJ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6.669.000
402	DTD201Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	12.996.720
403	DTL061Z	CORDLESS ANGLE IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT GÓC DÙNG PIN(18V)	4.559.760
404	DTL063Z	CORDLESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DÙNG PIN(18V)	6.328.800
405	DTL300Z	CORDLESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DÙNG PIN(18V)	6.328.800
406	DTL301Z	CORDLESS ANGLE IMPACT WRENCH (BL) (18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DÙNG PIN (BL) (18V)	6.306.120
407	DTL302Z	CORDLESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DÙNG PIN(18V)	6.306.120
408	DTM51Z	CORDLESS MULTI TOOL(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(18V)	4.401.000
409	DTM52RTJX1	CORDLESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	14.209.560
410	DTM52RTJX2	CORDLESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	16.500.240
411	DTM52Z	CORDLESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	5.693.760
412	DTM53RTJX1	CORDLESS MULTI TOOL(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	14.580.000
413	DTM53Z	CORDLESS MULTI TOOL(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	4.860.000
414	DTP141Z	CORDLESS 4 MODE IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT 4 CHẾ ĐỘ DÙNG PIN(BL)(18V)	7.496.280
415	DTR180Z	CORDLESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DÙNG PIN(BL)(18V)	31.276.800
416	DTR181RTE	CORDLESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DÙNG PIN(BL)(18V)	40.779.720
417	DTR181ZK	CORDLESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DÙNG PIN(BL)(18V)	35.392.680
418	DTS141RME	CORDLESS OIL-PULSE DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT XUNG ĐÁU DÙNG PIN(BL)(18V)	14.904.000
419	DTS141Z	CORDLESS OIL-PULSE DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT XUNG ĐÁU DÙNG PIN(BL)(18V)	10.365.840
420	DTW1001RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM/BL)(18V)	19.017.720
421	DTW1001Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM/BL)(18V)	11.533.320
422	DTW1002RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	19.018.800
423	DTW1002Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	11.533.320
424	DTW1004Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	10.978.200
425	DTW1005Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM/BL)(18V)	12.474.000
426	DTW180RFE	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM/BL)(18V)	10.411.200
427	DTW180Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM/BL)(18V)	4.151.520
428	DTW181RFE	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	10.411.200
429	DTW181Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	4.151.520
430	DTW190FX8	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)(18V)	5.262.840
431	DTW190RFXJX	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO)(18V)	8.424.000
432	DTW190ZX	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO)(18V)	2.461.320
433	DTW251Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)(18V)	4.582.440
434	DTW300RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	14.590.800
435	DTW300XVZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/HIGH VOLTAGE/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO/ĐIỆN AP CAO/BL)(18V)	7.723.080
436	DTW300Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO/BL)(18V)	6.543.720
437	DTW302RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM/ĐÁY ĐEO/BL)(18V)	14.549.760
438	DTW302Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM/ĐÁY ĐEO/BL)(18V)	6.337.040
439	DTW700RTJ1	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	8.415.360
440	DTW700RTJ2	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	16.275.600
441	DTW700XVZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/HIGH VOLTAGE/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO/ĐIỆN AP CAO/BL)(18V)	10.002.960
442	DTW700Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	8.324.640
443	DAU200RT01	CORDLESS POLE SAW(200MM/80TXL/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(200MM/80TXL/BL)(18V)	9.050.400
444	DAU200Z01	CORDLESS POLE SAW(200MM/80TXL/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(200MM/80TXL/BL)(18V)	8.256.600
445	DAU300ZB	CORDLESS POLE SAW(300MM/2238MM/91PX/BL)(18Vx2)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(300MM/2238MM/91PX/BL)(18Vx2)	15.060.600
446	DAU301ZB	CORDLESS POLE SAW(300MM/TELESCOPIC PIPE 2.530-3.762MM/91PX/BL)(18Vx2)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(300MM/ĐIỀU CHỈNH 2.530-3.762MM/91PX/BL)(18Vx2)	20.345.040
447	DUB184RT	CORDLESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18V)	5.648.400
448	DUB184Z	CORDLESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18V)	4.888.080
449	DUB185RT	CORDLESS BLOWER(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(18V)	7.128.000
450	DUB185Z	CORDLESS BLOWER(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(18V)	1.928.880
451	DUB186Z	CORDLESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(18V)	MÁY THỔI DÙNG PIN(ÔNG THỜI SẢN VU'ON)(18V)	2.149.200
452	DUB187Z	CORDLESS BLOWER VACUUM(BL)(18V)	MÁY THỔI VÀ HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(18V)	6.997.320
453	DUB362Z	CORDLESS BLOWER(BL)(18Vx2)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	11.023.560
454	DUB363ZV	CORDLESS BLOWER(BL)(18Vx2)	MÁY THỔI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	12.032.280
455	DUC101SF01	CORDLESS PRUNING SAW(100MM/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(100MM/BL)(18V)	9.492.120
456	DUC101Z01	CORDLESS PRUNING SAW(100MM/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(100MM/BL)(18V)	5.784.480



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
457	DUC150SF01	CORDLESS PRUNING SAW(150MM/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	9.968.400
458	DUC150Z01	CORDLESS PRUNING SAW(150MM/BL)(18V)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(150MM/BL)(18V)	6.079.320
459	DUC254RT	CORDLESS CHAIN SAW(90PX/BL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(90PX/BL)(18V)	9.481.320
460	DUC254Z	CORDLESS CHAIN SAW(90PX/BL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(90PX/BL)(18V)	8.279.280
461	DUC254Z002	CORDLESS CHAIN SAW(250MM/80TXL/BL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(250MM/80TXL/BL)(18V)	9.514.800
462	DUC258Z	CORDLESS CHAIN SAW(80TXL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(80TXL)(18V)	8.064.000
463	DUC353Z	CORDLESS CHAIN SAW(350MM/90PX/BL)(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(350MM/90PX/BL)(18Vx2)	10.365.840
464	DUC357Z	CORDLESS CHAIN SAWS(350MM/90PX/BL)(18V)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(350MM/90PX/BL)(18V)	8.188.560
465	DUC406Z	CORDLESS CHAIN SAW(400MM/90PX/BL)(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(400MM/90PX/BL)(18Vx2)	11.805.480
466	DUC406Z002	CORDLESS CHAIN SAW(400MM/80TXL/BL)(18Vx2)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(400MM/80TXL/BL)(18V)	12.281.760
467	DUH502Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(500MM/BL)(18V)	8.891.640
468	DUH504SZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM/SINGLE BLADE/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(500MM/LƯỚI ĐƠN/BL)(18V)	13.722.480
469	DUH507F001	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(500MM)(18V)	7.587.000
470	DUH507Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(500MM)(18V)	5.069.520
471	DUH602RT	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	13.631.760
472	DUH602Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	9.959.680
473	DUH604SZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/SINGLE BLADE/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(600MM/LƯỚI ĐƠN/BL)(18V)	14.288.400
474	DUH606RT	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	11.692.080
475	DUH606Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	6.623.640
476	DUH752Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(750MM/BL)(18V)	8.937.000
477	DUH754SZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(SINGLE BLADE)(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(750MM/BL)(18V)	15.083.280
478	DUM111SYX	CORDLESS GRASS SHEAR(110MM)(18V)	MÁY TỈA CỎ DÙNG PIN(110MM)(18V)	5.455.080
479	DUM604SY	CORDLESS HEDGE TRIMMER(18V)	MÁY TỈA CỎ DÙNG PIN(18V)	6.238.080
480	DUM604Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(18V)	MÁY TỈA CỎ DÙNG PIN(18V)	2.801.520
481	DUH461WZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(460MM)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(460MM)(18V)	4.797.360
482	DUN500WZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(500MM/BL)(18V)	12.724.560
483	DUN600LZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HANG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(18V)	12.485.880
484	DUP180Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(BL)(18V)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(BL)(18V)	29.779.920
485	DUP181Z	CORDLESS PRUNING SHEARS(BL)(18V)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(BL)(18V)	7.063.200
486	DUP361Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18Vx2)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(18Vx2)	30.618.000
487	DUP362ZN	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18Vx2)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(18Vx2)	36.311.760
488	DUR190LRT1	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(TAY CÀM VÒNG/BL)(18V)	13.341.300
489	DUR190LZX1	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(TAY CÀM VÒNG/BL)(18V)	5.888.400
490	DUR190URT1	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(18V)	13.341.300
491	DUR190UX1	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(18V)	5.888.400
492	DUR191URT1	CORDLESS GRASS TRIMMER/SPLIT SHAFT(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN/TÁCH TRỤC(BL)(18V)	14.388.150
493	DUR191UX1	CORDLESS GRASS TRIMMER/SPLIT SHAFT(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN/TÁCH TRỤC(BL)(18V)	7.067.550
494	DUR192LT	CORDLESS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(LOOP HANDLE/BL)(18V)	8.556.450
495	DUR192LZ	CORDLESS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(LOOP HANDLE/BL)(18V)	4.278.750
496	DUR193Z	CORDLESS GRASS TRIMMER(18V)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(18V)	2.988.300
497	DUR368AZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	8.755.560
498	DUR369AZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	11.477.550
499	DUS054Z	CORDLESS GARDEN SPRAYER(5L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(5L)(18V)	5.303.550
500	DUS108Z	CORDLESS GARDEN SPRAYER(10L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(10L)(18V)	8.732.850
501	DUS158Z	CORDLESS GARDEN SPRAYER(15L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(15L)(18V)	8.799.000
502	DUT130Z	CORDLESS MIXER POWERED(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(BL)(18V)	9.673.560
503	DUT131RTE	CORDLESS MIXER(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(BL)(18V)	14.299.200
504	DUT131Z	CORDLESS MIXER(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(BL)(18V)	8.823.600
505	DUX18RGX4	CORDLESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(18V)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	13.042.080
506	DUX18Z	CORDLESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(18V)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	6.033.960
507	DUX60Z	CORDLESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(18Vx2)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	7.995.240
508	DVC150LZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(ÚT & KHÔ)(18Vx2)	19.380.600
509	DVC156LX2	CORDESS VACUUM CLEANER(DRY/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHÔ/BL)(18Vx2)	12.474.000
510	DVC261ZX18	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/BL)(18Vx2)	9.866.880
511	DVC560ZX1	CORDLESS UPRIGHT CLEANER(HEPA/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI THẰNG DÙNG PIN(HEPA/BL)(18Vx2)	16.806.960
512	DVC660Z	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/6L/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/6L/BL)(18Vx2)	13.473.000
513	DVC750LX3	CORDLESS PORTABLE VACUUM CLEANER/WET FILTER/HEPA/BL(18V)	MÁY HÚT BỤI ĐA NĂNG DÙNG PIN(BỘ LỌC BỤI/ÚT/HEPA/BL)(18V)	5.625.720
514	DVC860LZ	CORDED & CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(ÚT&KHÔ)(18Vx2)	18.281.160
515	DVF154Z	CORDLESS GARDEN SPRAYER(18V)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(18V)	11.613.000
516	DVP180Z	CORDLESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DÙNG PIN(18V)	10.036.440
517	DVP181ZK	CORDLESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DÙNG PIN(18V)	27.681.480
518	DWD181ZJ	CORDLESS WALL SCANNER(18V/14.4V)	MÁY QUÉT KIM LOẠI AM TỬ DÙNG PIN(18V/14.4V)	44.906.400
519	DWR180Z	CORDLESS RATCHET WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYẾN TÂM DÙNG PIN(18V)	4.491.720
520	DWT310ZK	CORDLESS SHEAR WRENCH(BL)(18Vx2)	MÁY SIẾT CẮT BU LÔNG(BL)(18Vx2)	62.257.680
521	ELM4120	ELECTRIC LAWN MOWER(410MM)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DÙNG ĐIỆN(410MM)	5.704.560
522	FN001G20	CORDLESS BRAD NAILER(40MM/BL)(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN(40MM/BL)(40V MAX)	15.242.400
523	FS2500	SCREWDRIVER	MÁY VÁN VÍT	4.287.600
524	FS4000	DRYWALL SCREWDRIVER	MÁY VÁN VÍT DÙNG CHO THẠCH CAO	3.051.000
525	FS6300	DRYWALL SCREWDRIVER	MÁY VÁN VÍT DÙNG CHO THẠCH CAO	3.607.200
526	GA003GM201	CORDLESS GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	20.287.800
527	GA003GZ	CORDLESS GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	6.123.600
528	GA005GM201	CORDLESS GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	20.163.600
529	GA005GZ	CORDLESS GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	6.011.280
530	GA011GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	20.163.600
531	GA011GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	6.033.960
532	GA013GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	20.390.400
533	GA013GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	6.192.720
534	GA021GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	21.308.400
535	GA021GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	7.337.520
536	GA023GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	21.648.600
537	GA023GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	7.655.040
538	GA027GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	21.308.400
539	GA027GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	7.314.840
540	GA029GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	21.648.600
541	GA029GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	7.677.720
542	GA035GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(150MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	6.215.400
543	GA036GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(150MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	6.577.200
544	GA037GZ05	CORDLESS ANGLE GRINDER(180MM/TRIGGER SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(180MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	10.888.520
545	GA038GZ05	CORDLESS ANGLE GRINDER(230MM/TRIGGER SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(230MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	10.819.440
546	GA039GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	8.347.320
547	GA041GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	8.687.520
548	GA042GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	8.551.440
549	GA044GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	8.937.000
550	GA048GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	8.868.960
551	GA050GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	9.095.760
552	GA051GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(150MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN(150MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	9.209.160
553	GA055GZ	CORDLESS FLAT HEAD GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC ĐẦU Dẹt DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	10.048.320
554	GA056GZ	CORDLESS FLAT HEAD GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC ĐẦU Dẹt DÙNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	10.048.320
555	GA4030	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.728.000
556	GA4030R	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.860.840
557	GA4031	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1.728.000
558	GA4032	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1.747.440
559	GA4034	ANGLE GRINDER(100MM/720W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC BÓP)	1.911.600
560	GA4040C	ANGLE GRINDER(100MM/1400W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	3.924.720
561	GA4050	ANGLE GRINDER(100MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/1300W/CÔNG TẮC BÓP)	3.209.760
562	GA4100	ANGLE GRINDER(100MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	3.780.000
563	GA5010	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3.142.800
564	GA5020	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3.368.520
565	GA5021C	ANGLE GRINDER(125MM/1450W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1450W/CÔNG TẮC BÓP)	4.406.400
566	GA5050	ANGLE GRINDER(125MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1300W/CÔNG TẮC BÓP)	3.368.520
567	GA5080R	ANGLE GRINDER(125MM/1400W/SLIDE SWITCH/X-LOCK)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢT/X-LOCK)	7.360.200
568	GA5091X02	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	6.510.240
569	GA5092X02	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	5.568.480
570	GA5092X03	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	6.004.800



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
571	GA5093X01	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC BÓP)	6.850.440
572	GA5095X01	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC BÓP)	5.920.560
573	GA5100	ANGLE GRINDER(125MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	3.844.800
574	GA6010	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3.142.800
575	GA6020	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3.369.600
576	GA6021C	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	9.005.040
577	GA7020	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	3.855.600
578	GA7050	ANGLE GRINDER(180MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2000W/CÔNG TẮC BÓP)	3.855.600
579	GA7060	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4.384.800
580	GA7070	ANGLE GRINDER(180MM/2800W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2800W/CÔNG TẮC BÓP)	7.677.720
581	GA7071	ANGLE GRINDER(180MM/2800W/LOOP HANDLE/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2800W/TAY CAM DANG VÒNG/CÔNG TẮC BÓP)	7.961.760
582	GA7080	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	6.396.840
583	GA7081	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5.920.560
584	GA7082	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5.205.600
585	GA7090	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	3.855.600
586	GA9020	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4.060.800
587	GA9030	ANGLE GRINDER(230MM/2400W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2400W/CÔNG TẮC BÓP)	4.582.440
588	GA9060	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4.287.600
589	GA9070	ANGLE GRINDER(230MM/2800W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2800W/CÔNG TẮC BÓP)	7.927.200
590	GA9080	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	6.623.640
591	GA9081	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	6.147.360
592	GA9082	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5.455.080
593	GA9090	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4.060.800
594	GB602	BENCH GRINDER(150MM)	MÁY MÀI 2 ĐÀ(150MM)	4.355.640
595	GB801	BENCH GRINDER(205MM)	MÁY MÀI 2 ĐÀ(205MM)	7.088.040
596	GD001GZ	CORDLESS DIE GRINDER(8MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI KHUÔN DÙNG PIN(8MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	6.238.080
597	GD002GZ	CORDLESS DIE GRINDER(8MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI KHUÔN DÙNG PIN(8MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	6.079.320
598	GD0600	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2.733.840
599	GD0601	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2.778.840
600	GD0602	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2.325.240
601	GD0603	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2.438.640
602	GD0800C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	7.995.240
603	GD0801C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	8.188.560
604	GD0810C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	8.233.920
605	GP001GZ	CORDLESS GREASE GUN(BL)(40V MAX)	MÁY BƠM MỠ DÙNG PIN(BL)(40V)	13.042.080
606	GS5000	STRAIGHT GRINDER(125MM)	MÁY MÀI THANG(125MM)	9.855.000
607	GU01G12501	BATTERY POWERED MOTOR UNIT(40V MAX)	MÔ TƠ VẬN HÀNH DÙNG PIN(40V MAX)	12.420.000
608	GV6010	DISC SANDER(150MM)	MÁY CHÀ NHAM Đĩa(150MM)	2.960.280
609	GV7000	DISC SANDER(180MM)	MÁY CHÀ NHAM Đĩa(180MM)	6.033.960
610	GV7000C	DISC SANDER(180MM)	MÁY CHÀ NHAM Đĩa(180MM)	7.088.040
611	HB350	MAGNETIC DRILL(35MM)	MÁY KHOAN TỰ DÙNG ĐIỆN(35MM)	22.086.000
612	HB351	MAGNETIC DRILL(35MM)	MÁY KHOAN TỰ DÙNG ĐIỆN(35MM)	19.872.000
613	HB501	MAGNETIC DRILL(50MM)	MÁY KHOAN TỰ DÙNG ĐIỆN(50MM)	28.296.000
614	HB850	MAGNETIC DRILL(85MM)	MÁY KHOAN TỰ DÙNG ĐIỆN(85MM)	60.588.000
615	HG001GZ02	CORDLESS HEAT GUN(600°C)(40V MAX)	MÁY THỜI NÓNG DÙNG PIN(600°C)(40V MAX)	4.664.880
616	HG5030	HEAT GUN(1600W)	MÁY THỜI NÓNG(1600W)	1.497.960
617	HG5030K	HEAT GUN(1600W)	MÁY THỜI NÓNG(1600W)	1.724.760
618	HG6030	HEAT GUN(1800W)	MÁY THỜI NÓNG(1800W)	1.906.200
619	HG6030K	HEAT GUN(1800W)	MÁY THỜI NÓNG(1800W)	2.155.680
620	HG6530V	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỜI NÓNG(2000W)	2.914.920
621	HG6530VK	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỜI NÓNG(2000W)	3.720.600
622	HG6531C	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỜI NÓNG(2000W)	3.720.600
623	HM001GM202	CORDLESS DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/AWS/BL)(40V MAX)	26.241.840
624	HM001GZ	CORDLESS DEMOLITION HAMMER(AWS/BL)(40V MAX)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG DÙNG PIN(AWS/BL)(40V MAX)	13.882.760
625	HM002GZ03	CORDLESS DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK/AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/AWS/BL)(40V MAXX2)	20.617.200
626	HM004GZ05	CORDLESS DEMOLITION HAMMER(AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG DÙNG PIN(AWS/BL)(40V MAXX2)	69.866.280
627	HM0810A	DEMOLITION HAMMER(17MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 17MM)	8.845.200
628	HM0810TA	DEMOLITION HAMMER(17MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 17MM)	8.521.200
629	HM0811C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX)	12.837.960
630	HM1201	DEMOLITION HAMMER(21MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 21MM)	18.219.600
631	HM1203C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX)	15.582.240
632	HM1213C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX)	18.110.520
633	HM1214C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI GAI SDS-MAX)	26.116.560
634	HM1306	DEMOLITION HAMMER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 30MM)	18.921.600
635	HM1307C	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 30MM)	26.003.160
636	HM1317C	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 30MM)	28.192.320
637	HM1511	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK/AVT)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 30MM/AVT)	32.988.600
638	HM1812	ELECTRIC BREAKER(28.6MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 28.6MM)	43.875.000
639	HP001GM201	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	22.226.400
640	HP001GZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.391.600
641	HP002GA201	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13.404.960
642	HP002GD201	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	17.180.640
643	HP002GZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	5.046.840
644	HP003GZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	9.481.320
645	HP1630	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÙA(16MM)	2.289.600
646	HP2050	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÙA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	4.151.520
647	HP2051	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÙA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	4.446.360
648	HP2070	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÙA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	5.443.200
649	HP330DWE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN BÙA, VÁN VÍT DÙNG PIN(10.8V)	3.584.520
650	HP330DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN BÙA DÙNG PIN(10.8V)	1.679.400
651	HP332SDAE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÙA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6.555.600
652	HP332DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÙA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3.368.520
653	HP333SDAE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	5.092.200
654	HP333DSYE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4.332.960
655	HP333DWE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	2.710.800
656	HP333DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÙA VÀ VÁN VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1.838.160
657	HP488DWE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL1820G*2+DC18WA)(18V)	MÁY KHOAN BÙA, VÁN VÍT DÙNG PIN(BL1820G*2+DC18WA)(18V)	4.870.800
658	HP488DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÙA, VÁN VÍT DÙNG PIN(18V)	1.985.040
659	HR001GZ03	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/AWS/BL)	12.134.880
660	HR003GM201	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/BL)(40V)	23.032.080
661	HR003GZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/BL)(40V)	9.242.640
662	HR005GM201	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/40MM/AWS/BL)(40V MAX)	35.971.560
663	HR005GZ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/40MM/AWS/BL)(40V MAX)	23.939.280
664	HR006GZ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/52MM/AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-MAX/52MM/AWS/BL)(40V MAXX2)	33.691.680
665	HR007GM201	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/BL)(40V)	22.618.400
666	HR007GZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/BL)(40V)	22.618.400
667	HR008GT201	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/30MM/AWS/BL)	28.634.040
668	HR008GZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/30MM/AWS/BL)	13.745.160
669	HR010GD201	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM/BL)(40V MA	21.999.600
670	HR010GZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/20MM/BL)(40V MA	8.483.400
671	HR011GZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM/AWS/BL)	10.800.000
672	HR166DSMJ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/16MM/BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(BL)12V MAX(CHUỐI GAI SDS-PLUS/16MM/BL)(12V MAX)	8.164.800
673	HR166DZ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/16MM/BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DÙNG PIN(CHUỐI GAI SDS-PLUS/16MM/BL)(12V MAX)	3.970.080
674	HR2300	ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/23MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUỐI GAISDS-PLUS/23MM)	4.661.280
675	HR2652	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUỐI GAI SDS-PLUS/2	7.405.560
676	HR2653	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUỐI GAI SDS-PLUS/2	7.916.400
677	HR2653T	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUỐI GAI SDS-PLUS/2	8.959.680
678	HR2670	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAISDS-PLUS/26MM)	4.945.320
679	HR2670FT	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAISDS-PLUS/26MM)	7.190.640
680	HR2670X5	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAISDS-PLUS/26MM)	4.989.600
681	HR2810	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/28MM)	8.143.200
682	HR3001CJ	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/30MM)	10.127.160
683	HR3011FCWJ	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/30MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUỐI GAI SDS-PLUS/30	13.518.360
684	HR3200C	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/32MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUỐI GAI SDS-PLUS/32MM)	16.273.440



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường (Retail price (W VAT))
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
685	HR3530	ROTARY HAMMER(17MM HEX SHANK/35MM)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỖI LỤC GIÁC 17MM/35MM)	16.500.240
686	HR4002	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỖI GÀI SDS-MAX/40MM)	14.209.560
687	HR4030C	ROTARY HAMMER(17MM HEX SHANK/40MM)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỖI LỤC GIÁC 17MM/40MM)	17.646.120
688	HR5212C	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/52MM)	MÁY KHOAN BÈ TÔNG(CHUỖI GÀI SDS-MAX/52MM)	30.017.520
689	HS003GM201	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(190MM/AWS/BL/40V MAX)	22.114.080
690	HS003GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(190MM/AWS/BL/40V MAX)	9.141.120
691	HS004GM201	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(190MM/CƠ THỂ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/AWS/BL)	23.248.080
692	HS004GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(190MM/CƠ THỂ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/AWS/BL)	10.751.400
693	HS009GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(235MM/CƠ THỂ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/AWS/BL)	12.485.880
694	HS011GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(260MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(260MM/AWS/BL/40V MAX)	13.064.760
695	HS012GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(165MM/AWS/BL/40V MAX)	9.446.760
696	HS013GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(415MM/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(415MM/BL/40V MAX)	26.082.000
697	HS014GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(125MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(125MM/AWS/BL/40V MAX)	10.756.800
698	HS0600	CIRCULAR SAW(260MM)	MÁY CUA Đĩa(260MM)	7.700.400
699	HS300DZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(85MM)(10.8V)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(85MM)(10.8V)	2.548.800
700	HS301DZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(85MM)(12V MAX)	MÁY CUA Đĩa DÙNG PIN(85MM)(12V MAX)	2.801.520
701	HS6600	CIRCULAR SAW(165MM)	MÁY CUA Đĩa(165MM)	3.675.240
702	HS7010	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CUA Đĩa(185MM)	3.675.240
703	HS7600	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CUA Đĩa(185MM)	3.812.400
704	HW001GZ	CORDLESS HIGH PRESSURE WASHER(BL/40V MAX)	MÁY XIT RỬA/ÁP LỰC CAO DÙNG PIN(BL/40V MAX)	24.052.680
705	HW1200	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA/ÁP LỰC CAO	9.855.000
706	HW1300	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA/ÁP LỰC CAO	11.918.880
707	JN1601	NIBBLER(1.6MM)	MÁY CẮT TÓN(1.6MM)	11.805.480
708	JN3201	NIBBLER(3.2MM)	MÁY CẮT TÓN(3.2MM)	16.160.040
709	JR001GM201	CORDLESS RECIPRO SAW(BL/40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL/40V MAX)	21.308.400
710	JR001GZ	CORDLESS RECIPRO SAW(BL/40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL/40V MAX)	7.292.160
711	JR002GM201	CORDLESS RECIPRO SAW(BL/40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL/40V MAX)	23.145.480
712	JR002GZ	CORDLESS RECIPRO SAW(BL/40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL/40V MAX)	9.333.360
713	JR003GZ	CORDLESS RECIPRO SAW(BL/40V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(BL/40V MAX)	20.980.080
714	JR102DZ	CORDLESS RECIPRO SAW(10.8V)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(10.8V)	2.160.000
715	JR103DSYE	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(12V MAX)	5.081.400
716	JR103DZ	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(12V MAX)	2.518.560
717	JR105DSAE	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(12V MAX)	5.568.480
718	JR105DSYE	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(12V MAX)	5.296.320
719	JR105DZ	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CUA KIỂM DÙNG PIN(12V MAX)	2.438.640
720	JR3051TK	RECIPRO SAW	MÁY CUA KIỂM	4.706.640
721	JR3070CT	RECIPRO SAW	MÁY CUA KIỂM	7.745.760
722	JS1601	STRAIGHT METAL SHEAR(1.6MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI THẲNG(1.6MM)	10.184.400
723	JS1602	METAL SHEAR(1.6MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(1.6MM)	10.706.040
724	JS3201	METAL SHEAR(3.2MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(3.2MM)	13.064.760
725	JV001GZ	CORDLESS JIG SAW(BL/40V MAX)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(BL/40V MAX)	8.279.280
726	JV002GZ	CORDLESS JIG SAW(BL/40V MAX)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(BL/40V MAX)	8.256.600
727	JV0600K	JIG SAW	MÁY CUA LONG	3.765.960
728	JV100DZ	CORDLESS JIG SAW(10.8V)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(10.8V)	2.030.400
729	JV101DZ	CORDLESS JIG SAW(12V MAX)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(12V MAX)	2.019.600
730	JV103DZ	CORDLESS JIG SAW(BL/12V MAX)	MÁY CUA LONG DÙNG PIN(BL/12V MAX)	4.128.840
731	KP001GZ	POWER PLANNER(82MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY BẢO DƯỠNG PIN(82MM/AWS/BL/40V MAX)	8.391.600
732	KP0800X	POWER PLANNER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	5.319.000
733	KT001GZ	CORDLESS KETTLE(40V MAX)	ẤM ĐUN NƯỚC DÙNG PIN(40V MAX)	8.052.480
734	LB1200F	BAND SAW	MÁY CUA BĂNG	26.922.240
735	LC1230	METAL CUTTING SAW(305MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(305MM)	15.355.440
736	LD030P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	2.415.960
737	LD050P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	3.255.120
738	LD080P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	5.364.360
739	LH001GZ	CORDLESS TABLE TOP MITER SAW(BL/40V MAX)	MÁY CUA ĐA GÓC ĐỂ BÀN DÙNG PIN(BL/40V MAX)	19.872.000
740	LH1040	TABLE TOP MITER SAW(260MM)	MÁY CUA ĐA GÓC(260MM)	12.837.960
741	LM001CZ	BATTERY POWERED LAWN MOWER(530MM/CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(530MM/CHỈ DÙNG CHUNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN/BL)	32.761.800
742	LM002GZ	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL/40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(530MM/BL/40V MAX)	37.796.760
743	LM002JM101	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL/64V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(530MM/BL/64V MAX)	29.099.520
744	LM004GZ	CORDLESS LAWN MOWER(430MM/BL/40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(430MM/BL/40V MAX)	12.599.280
745	LM004JB101	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL/64V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(530MM/BL/64V MAX)	54.977.400
746	LM004JZ	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL/64V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(530MM/BL/64V MAX)	33.215.400
747	LS002GZ	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(216MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(216MM/AWS/BL/40V MAX)	25.662.960
748	LS003GZ	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(305MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(305MM/AWS/BL/40V MAX)	29.099.520
749	LS004GZ	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(260MM/AWS/BL/40V MAX)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(260MM/AWS/BL/40V MAX)	27.149.040
750	LS0816F	SLIDE COMPOUND MITER SAW(216MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(216MM)	11.918.880
751	LS1018L	SLIDE COMPOUND SAW(255MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(255MM)	15.130.800
752	LS1019L	SLIDE COMPOUND SAW(260MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(260MM)	21.535.200
753	LS1030N	MITER SAW(260MM)	MÁY CUA ĐA GÓC(260MM)	8.564.400
754	LS1040	COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÁY CUA ĐA GÓC(255MM)	10.184.400
755	LS1110F	SLIDE COMPOUND MITER SAW(260MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(260MM)	13.518.360
756	LS1219L	SLIDE COMPOUND SAW(305MM)	MÁY CUA ĐA GÓC TRƯỢT(305MM)	26.468.640
757	LW1401	PORTABLE CUT-OFF(355MM)	MÁY CẮT SÀT(355MM)	5.972.400
758	M0401B	CUTTER(10MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GÁCH(10MM)	1.663.200
759	M0600B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	961.200
760	M0601B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1.004.400
761	M0800B	HAMMER DRILL(10MM)	MÁY KHOAN BÚA(10MM)	1.285.200
762	M0801B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	1.285.200
763	M0900B	ANGLE GRINDER(100MM/540W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/540W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.242.000
764	M0910B	ANGLE GRINDER(100MM/540W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/540W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1.242.000
765	M0920B	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	2.667.600
766	M0921B	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	2.743.200
767	M1100B	POWER PLANNER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	4.242.240
768	M1901B	POWER PLANNER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	2.646.000
769	M1902B	POWER PLANNER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	2.041.200
770	M2300B	COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÁY CUA ĐA GÓC(255MM)	7.052.400
771	M2400B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2000W)	MÁY CẮT SÀT(355MM/2000W)	4.849.200
772	M2401B	CUT-OFF SAW(355MM/2000W)	MÁY CẮT SÀT(355MM/2000W)	4.168.800
773	M2403B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2200W)	MÁY CẮT SÀT(355MM/2200W)	4.579.200
774	M3600B	ROUTER(12.7MM/1/2")	MÁY PHAY(12.7MM/1/2")	4.222.800
775	M3700B	TRIMMER(6.35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6.35MM/1/4")	1.846.800
776	M3701B	TRIMMER(6.35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6.35MM/1/4")	1.846.800
777	M4000B	BLOWER	MÁY THỔI	1.641.600
778	M4001B	BLOWER	MÁY THỔI	2.116.800
779	M4100B	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GÁCH(110MM)	2.116.800
780	M4101B	CUTTER(125MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GÁCH(125MM)	2.149.200
781	M4301B	JIG SAW	MÁY CUA LONG	2.160.000
782	M4302B	JIG SAW	MÁY CUA LONG	2.960.280
783	M4500B	RECIPRO SAW	MÁY CUA KIỂM	3.209.760
784	M5801B	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CUA Đĩa(185MM)	2.527.200
785	M6000B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1.124.280
786	M6001B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1.350.000
787	M6002B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1.350.000
788	M6200B	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	2.461.320
789	M6201B	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	2.688.120
790	M6500B	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1.014.120
791	M6501B	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1.220.400
792	M6600XB	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	3.561.840
793	M6901D001	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL1815G*2+DC18WB)(18V)	MÁY BÁT VÍT DÙNG PIN(BL1815G*2+DC18WB)(18V)	4.264.920
794	M8100B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	1.944.000
795	M8101B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	2.116.800
796	M8103B	HAMMER DRILL(13MM)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)	1.566.000
797	M8103K2B	HAMMER DRILL(13MM)(26PCS/SET ACC)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)(26 CÁI PHỤ KIỆN)	1.512.000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
798	M8104B	HAMMER DRILL(13MM)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)	1.706.400
799	M8600B	DEMOLITION HAMMER	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG	5.367.600
800	M8701B	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÁI SDS-PLUS/26MM)	3.682.800
801	M9000B	ANGLE GRINDER(180MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2000W/CÔNG TẮC BÓP)	3.445.200
802	M9001B	ANGLE GRINDER(230MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2000W/CÔNG TẮC BÓP)	3.564.000
803	M9002B	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	2.332.800
804	M9003B	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	2.440.800
805	M9100B	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	1.771.200
806	M9200B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG	1.566.000
807	M9201B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG	1.566.000
808	M9202B	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHẠM QUỠ ĐẠO TRÒN	1.814.400
809	M9203B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẠM RỤNG	1.883.520
810	M9204B	SANDER	MÁY CHÀ NHẠM QUỠ ĐẠO TRÒN	2.041.200
811	M9400B	BELT SANDER(100MMX610MM)	MÁY CHÀ NHẠM BĂNG(100MMX610MM)	4.287.600
812	M9506B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.436.400
813	M9508B	ANGLE GRINDER(125MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.479.600
814	M9509B	ANGLE GRINDER(100MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.479.600
815	M9511B	ANGLE GRINDER(125MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1.522.800
816	M9512B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1.350.000
817	M9513B	ANGLE GRINDER(100MM/850W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1.414.800
818	M9800B	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	2.246.400
819	MLT100	TABLE SAW(255MM)	MÁY CỬA BÀN(255MM)	16.727.040
820	MP001GZ	CORDLESS INFLATOR(40V MAX)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(40V MAX)	4.015.440
821	MP100DZ	CORDLESS INFLATOR(12V MAX)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(12V MAX)	2.223.720
822	MR002GZ	CORDLESS JOB SITE RADIO(40V MAX/18V/14.4V/12V MAX/AC)	RADIO CỘNG TRỮ DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(40V MAX/18V/14.4V/12V MAX/AC)	8.755.560
823	MR010GZ	CORDLESS RADIO WITH LANTERN(40V MAX)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LỒNG DÙNG PIN(40V MAX)	5.625.720
824	MT980	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	1.928.880
825	MT980KX2	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	3.244.320
826	MT980X1	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	2.291.760
827	MW001GZ	CORDLESS MICRO WAVE(40V MAXX2)	LÒ VI SÓNG DÙNG PIN(40V MAXX2)	33.215.400
828	N1900B	POWER PLANNER(82MM)	MÁY BAO(82MM)	4.469.400
829	N3701	TRIMMER(6,35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4")	4.060.800
830	N5900B	CIRCULAR SAW(235MM)	MÁY CỬA Đĩa(235MM)	5.097.600
831	PB002GZ	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(127X127MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(127X127MM/BL)(40V MAX)	16.160.040
832	PB003GZ	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(66X66MM/BL)(40V MAX)	12.420.000
833	PC5000C	CONCRETE PLANTER(125MM)	MÁY BẢO BÊ TÔNG(125MM)	13.404.960
834	PC5010C	CORDED CONCRETE PLANTER(125MM)	MÁY BẢO BÊ TÔNG(125MM)	13.745.160
835	P17000	PLATE JOINER(100MM)	MÁY GHEP MÔNG(100MM)	6.974.640
836	PM001GL201	CORDLESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	49.668.150
837	PM001GT201	CORDLESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAXX2)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAXX2)	43.317.750
838	PM001GZ	CORDLESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAXX2)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(BL)(40V MAXX2)	28.732.200
839	PO5000C	RANDOM ORBIT POLISHER(125MM)	MÁY ĐÁNH BÔNG QUỠ ĐẠO(125MM)	9.095.760
840	PP001GZK	CORDLESS HOLE PUNCHER(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÓT LÒ THUY LỰC DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	99.236.880
841	PS001GZ	CORDLESS POLISHER SCRUBBER(BL)(40V MAX)	MÁY CHÀ SẸN DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	20.412.000
842	PT001GZ01	CORDLESS PIN NAILER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13.291.360
843	PT354DSVJ	CORDLESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN(12V MAX)	12.951.360
844	PT354DZ	CORDLESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN(12V MAX)	10.830.240
845	PV001GZ	CORDLESS POLISHER(180MM/BL)(40V MAX)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(180MM/BL)(40V MAX)	11.578.680
846	PV301DSYE	CORDLESS SANDER POLISHER(12V MAX)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(12V MAX)	9.367.920
847	PV301DZ	CORDLESS SANDER POLISHER(12V MAX)	MÁY ĐÁNH BÔNG DÙNG PIN(12V MAX)	7.780.320
848	PV7001C	POLISHER(180MM)	MÁY ĐÁNH BÔNG(180MM)	7.700.400
849	RM350D	ROBOTIC MOWER(240MM)(18V/INTERNAL BATTERY)	MÁY CẮT CỎ ROBOT DÙNG PIN(240MM)(18V/PINTỊCH HỢP)	97.127.640
850	RP001GZ	CORDLESS ROUTER(12,7MM/1/2")AWS/BL(40V MAX)	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")AWS/BL(40V MAX)	10.081.800
851	RP0900	ROUTER(6,35MM/1/4" 9,35MM/3/8")	MÁY PHAY(6,35MM/1/4" 9,35MM/3/8")	3.640.680
852	RP1801	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	11.124.000
853	RP1803F	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	12.951.360
854	RP2303FC	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	14.549.760
855	RP2303FC05	ROUTER(1/2")	MÁY PHAY(1/2")	14.040.000
856	RS001GZ	CORDLESS REAR HANDLE SAW(185MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA Đĩa TAY CẦM PHÍA SAU DÙNG PIN(185MM/BL)(40V MAX)	8.052.480
857	RS002GZ	CORDLESS REAR HANDLE SAW(260MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA Đĩa TAY CẦM PHÍA SAU DÙNG PIN(260MM/BL)(40V MAX)	11.205.000
858	RT001GZ23	CORDLESS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÁNH CÀNH DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6.623.640
859	RT0702C	TRIMMER(6,35MM/1/4" 9,35MM/3/8")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4" 9,35MM/3/8")	4.038.120
860	SC001GZK	CORDLESS STEEL ROD CUTTER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT SẮT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	79.721.280
861	SC103DZ	CORDLESS THREADED ROD CUTTER(BL)(12V MAX)	MÁY CẮT SẮT RÊN DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	17.759.520
862	SD100DSYJ	CORDLESS DRYWALL SAW(12V MAX)	MÁY CẮT THẠCH CAO DÙNG PIN(12V MAX)	8.415.360
863	SD100DZ	CORDLESS DRYWALL SAW(12V MAX)	MÁY CẮT THẠCH CAO DÙNG PIN(12V MAX)	6.192.720
864	SG1251J	WALL CHASER(125MM)	MÁY CẮT TƯỜNG(125MM)	14.663.160
865	SI401	SCROLL SAW(50W)	MÁY CỬA LÔNG BÀN(50W)	6.850.440
866	SK103PZ	LINE-POINT LASER	MÁY CÁN MỰC LASER	8.661.600
867	SK10GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỰC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12V MAX)	14.889.960
868	SK20GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỰC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12V MAX)	18.110.520
869	SK40GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỰC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12V MAX)	25.322.760
870	SK700GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỰC LASER TIA XANH DÙNG PIN(12V MAX)	21.195.000
871	SP001GZ	CORDLESS PLUNGE CUT CIRCULAR SAW(165MM/GUIDERAIL WITHOUT ADAPTER/AWS)	MÁY CỬA Đĩa DÙNG PIN(165MM/CÓ THẺ GẮN TRỰC TIẾP THANH TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	11.692.080
872	SP6000	PLUNGE CUT CIRCULAR SAW	MÁY CỬA Đĩa	12.951.360
873	ST001GZ	CORDLESS STAPLER(J STAPLER 4MM/BL)(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH GHHM DÙNG PIN(DINH J 4MM/BL)(40V MAX)	16.613.640
874	ST002GZ	CORDLESS STAPLER(J STAPLER 10MM/BL)(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH GHHM DÙNG PIN(DINH J 10MM/BL)(40V MAX)	16.613.640
875	TD001GZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6.170.040
876	TD002GD202	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	18.326.520
877	TD002GZ01	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.279.280
878	TD003GA201	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	13.745.160
879	TD003GZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	4.706.640
880	TD004GZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6.577.200
881	TD0100	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2.620.080
882	TD0101	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2.620.080
883	TD0101F	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2.733.480
884	TD022DSE	CORDLESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(7.2V)	4.615.920
885	TD022DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(7.2V)	2.246.400
886	TD023DSE	CORDLESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(7.2V)	4.860.000
887	TD023DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(7.2V)	2.376.000
888	TD090DWE	CORDLESS IMPACT DRIVER(10.8V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(10.8V)	3.391.200
889	TD090DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(10.8V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(10.8V)	1.407.240
890	TD110DSAE	CORDLESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4.820.040
891	TD110DSYE	CORDLESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	4.158.000
892	TD110DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(12V MAX)	1.501.200
893	TD111DSAJ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	6.669.000
894	TD111DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	3.323.160
895	TD112DNZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(NZ TYPE/BL)(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(NZ TYPE/BL)(12V MAX)	4.174.200
896	TL064DZ	CORDLESS ANGLE IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT GÓC DÙNG PIN(12V MAX)	6.011.280
897	TL065DZ	CORDLESS ANGLE IMPACT WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DÙNG PIN(12V MAX)	6.011.280
898	TM001GZ01	CORDLESS MULTI TOOLS(BL)(40V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	9.628.200
899	TM3000C	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	3.970.080
900	TM30DSYE	CORDLESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(12V MAX)	5.248.800
901	TM30DZ	CORDLESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(12V MAX)	3.333.160
902	TR001GZ	CORDLESS REBAR TYING TOOL(BL)(40V MAX)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	44.226.000
903	TW001GM201	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	25.662.960
904	TW001GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	12.259.080
905	TW002GM201	CORDLESS IMPACT WRENCH(12,7MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12,7MM/BL)(40V MAX)	27.590.760
906	TW002GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12,7MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12,7MM/BL)(40V MAX)	13.960.080
907	TW003GM201	CORDLESS IMPACT WRENCH(12,7MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12,7MM/BL)(40V MAX)	26.535.600



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price list)

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
908	TW003GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(40VMAX)	13.042.080
909	TW004GD201	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO/BL)(40VMAX)	19.936.800
910	TW004GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO/BL)(40VMAX)	8.164.800
911	TW007GD202	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT+RING/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO TRÊN THÂN MÁY/BL)(40VMAX)	20.287.800
912	TW007GZ02	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT+RING/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/ĐÁY ĐEO TRÊN THÂN MÁY/BL)(40VMAX)	8.370.000
913	TW009GT201	CORDLESS IMPACT WRENCH(25.4MM/SHORT ANVIL/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(25.4MM/CÓT NGẮN/BL)(40V MAX)	38.042.640
914	TW009GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(25.4MM/SHORT ANVIL/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(25.4MM/CÓT NGẮN/BL)(40V MAX)	24.052.680
915	TW10GT201	CORDLESS IMPACT WRENCH(25.4MM/LONG ANVIL/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(25.4MM/CÓT DÀI/BL)(40V MAX)	40.087.440
916	TW10GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(25.4MM/LONG ANVIL/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(25.4MM/CÓT DÀI/BL)(40V MAX)	24.631.560
917	TW11GM201	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	31.276.800
918	TW11GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	13.608.000
919	TW0200	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	8.370.000
920	TW0350	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	9.968.400
921	TW060DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(6.35MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(6.35MM)(12V MAX)	1.543.320
922	TW1000	IMPACT WRENCH(25.4MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(25.4MM)	25.322.760
923	TW100DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(10.8V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM)(10.8V)	1.293.840
924	TW140DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM)(12V MAX)	1.543.320
925	TW141DSAE	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)(12V MAX)	5.046.840
926	TW141DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)(12V MAX)	1.634.040
927	TW160DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(9.5MM/BL)(12V MAX)	3.584.520
928	TW161DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(12V MAX)	3.640.680
929	TW202D001	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)(18V)	6.147.360
930	TW202DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM)(18V)	2.246.400
931	UA003GZ01	CORDLESS POLE SAW(300MM/BL)(40V MAX)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(300MM/BL)(40V)	15.582.240
932	UA004GZ01	CORDLESS POLE SAW(300MM/TELESCOPIC PIPE/BL)(40V MAX)	MÁY CUA CÀNH TRÊN CAO DÙNG PIN(300MM/ĐIỀU CHỈNH/BL)(40V)	21.081.600
933	UB001CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY THỔI DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI BỐCÁP NGUỒN/BL)	11.681.280
934	UB001GZ	CORDLESS BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	7.791.120
935	UB002CZ01	CORDLESS BACKPACK BLOWER(CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY THỔI ĐEO VAI DÙNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI BỐ CÁP NGUỒN/BL)	19.596.600
936	UB002GZ	CORDLESS BLOWER(40V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(40V MAX)	3.130.920
937	UB003CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY THỔI DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI BỐCÁP NGUỒN/BL)	12.599.280
938	UB003GZ	CORDLESS BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	13.089.600
939	UB004CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY THỔI DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI BỐCÁP NGUỒN/BL)	21.762.000
940	UB004GZ	CORDLESS BACKPACK BLOWER(BL)(40V MAX*2)	MÁY THỔI ĐEO VAI DÙNG PIN(BL)(40V MAX*2)	16.740.000
941	UB005GZ	CORDLESS BLOWER VACUUM(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI VÀ HÚT BỤI DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.208.000
942	UB100DZ	CORDLESS BLOWER(12V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(12V MAX)	1.985.040
943	UB101DZ	CORDLESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(12V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(ÔNG THOI SÂN VƯỜN)(12V MAX)	2.268.000
944	UB1103	BLOWER	MÁY THỔI	2.778.840
945	UC004GZ	CORDLESS CHAIN SAW(350MM/90PX/BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(350MM/90PX/BL)(40V MAX)	10.751.400
946	UC007GZ	CORDLESS CHAIN SAW(NO SAW CHAIN/SPROCKET 3/8"/BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(KHÔNG KÈM DÂY XÍCH/BUỘC RĂNG 3/8"/BL)(40V MAX)	9.640.080
947	UC012GZ	CORDLESS CHAIN SAW(400MM/80TXL/BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(400MM/80TXL/BL)(40V MAX)	13.631.760
948	UC016GZ	CORDLESS CHAIN SAW(400MM/80TXL/TOOL LESS/BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(400MM/80TXL/KHÔNG CẦN DUNG CU/BL)(40V MAX)	13.631.760
949	UC020GZ	CORDLESS CHAIN SAW(NO SAW CHAIN/SPROCKET 3/8"/BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(KHÔNG KÈM DÂY XÍCH/BUỘC RĂNG 3/8"/BL)(40V MAX)	12.247.200
950	UC022GZ	CORDLESS CHAIN SAW(350MM/80TXL/BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(350MM/80TXL/BL)(40V MAX)	13.049.960
951	UC029GZ01	CORDLESS PRUNING SAW(150MM/BL)(40V MAX)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(150MM/BL)(40V MAX)	7.099.920
952	UC030GZ	CORDLESS CHAINSAW(500MM*95TXL/BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(500MM*95TXL/BL)(40V MAX)	18.997.600
953	UC031GZ	CORDLESS CHAIN SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	10.432.800
954	UC033GZ	CORDLESS CHAINSAW(500MM*95TXL/BL)(40V MAX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG PIN(500MM*95TXL/BL)(40V MAX)	17.820.000
955	UC100DW/01	CORDLESS PRUNING SAW(100MM/BL)(12V MAX)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(100MM/BL)(12V MAX)	7.382.880
956	UC100DZ01	CORDLESS PRUNING SAW(100MM/BL)(12V MAX)	MÁY CUA CÀNH DÙNG PIN(100MM/BL)(12V MAX)	5.443.200
957	UC3041A	CHAIN SAW(300MM/90PX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG ĐIỆN(300MM/90PX)	4.536.000
958	UC4041A	CHAIN SAW(400MM/90PX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG ĐIỆN(400MM/90PX)	4.806.000
959	UC4551A	CHAIN SAW(450MM/91PX)	MÁY CUA XÍCH DÙNG ĐIỆN(450MM/91PX)	7.337.520
960	UE001GZ	CORDLESS EDGER(BL)(40V MAX)	MÁY TIA MÈP DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	12.599.280
961	UG001GZ	CORDLESS GROUND TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT TIA CỎ SÁT ĐẤT DÙNG PIN (BL)(40VMAX)	16.740.000
962	UH004GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	12.259.080
963	UH005GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(750MM/BL)(40VMAX)	12.032.280
964	UH006GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	11.397.240
965	UH007GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(750MM/BL)(40VMAX)	12.032.280
966	UH008GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	10.524.600
967	UH009GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(750MM/BL)(40VMAX)	11.578.680
968	UH013GZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	14.968.800
969	UH014GZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(750MM/BL)(40VMAX)	15.876.000
970	UH020GZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(500MM/BL)(40VMAX)	7.916.400
971	UH021GZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	8.143.200
972	UH023GD101	CORDLESS HEDGE TRIMMER(200MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(200MM/BL)(40VMAX)	11.793.600
973	UH023GZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(200MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(200MM/BL)(40VMAX)	5.011.200
974	UH201DSY	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(12V MAX)	3.970.080
975	UH201DWAX	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(12V MAX)	4.683.960
976	UH201DZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(12V MAX)	2.110.320
977	UH3502	HEADGE TRIMMER(350MM)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG ĐIỆN(350MM)	2.778.840
978	UM110D001	CORDLESS GRASS SHEAR(110MM)(BL1815G*1+DC18WB)(18V)	MÁY TIA CỎ DÙNG PIN(110MM)(BL1815G*1+DC18WB)(18V)	3.675.240
979	UM600DSYE	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY TIA CỎ DÙNG PIN(12V MAX)	5.387.040
980	UM600DZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY TIA CỎ DÙNG PIN(12V MAX)	2.506.680
981	UN001GZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	14.663.160
982	UN460WDZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(460MM)(12V MAX)	MÁY TIA HÀNG RAO DÙNG PIN(460MM)(12V MAX)	4.423.680
983	UP100DZ	CORDLESS PRUNING SHEARS(BL)(12V MAX)	MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN(BL)(12V MAX)	28.634.400
984	UR002GZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	10.584.000
985	UR006GZ02	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	11.808.300
986	UR007GZ01	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	10.804.500
987	UR012GZ02	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAXX2)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(40V MAXX2)	21.841.050
988	UR013GZ01	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	15.590.400
989	UR014GZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	14.476.350
990	UR016GZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	10.022.250
991	UR017GZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(TAY CÀM VÒNG/BL)(40VMAX)	9.151.800
992	UR100DWYE	CORDLESS GRASS TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(12V MAX)	5.347.650
993	UR100DZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(12V MAX)	3.186.750
994	UR101CZ	BATTERY POWERED GRASS TRIMMER(CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY CẮT CỎ DÙNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI BỐ CÁP NGUỒN/BL)	14.884.800
995	US053DZ	CORDLESS GARDEN SPRAYER(SL)(12V MAX)	MÁY PHUN THUỐC DÙNG PIN(SL)(12V MAX)	5.149.200
996	UT001GZ	CORDLESS MIXER(SHAFT HOLDER/BL)(40V MAX)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(CHUỐI TRỤC/BL)(40VMAX)	14.889.960
997	UT002GZ	CORDLESS MIXER(13MM/DRILL CHUCK/BL)(40V MAX)	MÁY TRỘN SƠN DÙNG PIN(13MM/CHUỐI KÈP/BL)(40V MAX)	13.982.760
998	UT1305	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	7.859.160
999	UT2204	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	6.959.520
1000	UV001GZ	CORDLESS SCARIFIER(380MM/BL)(40VMAX)	MÁY XOI CỎ DÙNG PIN(380MM/BL)(40VMAX)	24.052.680
1001	UX001GZ	CORDLESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(40V MAX)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8.596.800
1002	VC001GZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/8L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(ỔTẮC KHỎ 8L/BL)(40V MAX)	20.015.240
1003	VC002GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(DRY)/HEPA/AWS/8L/BL(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHỎ)/HEPA/AWS/8L/BL(40V MAX)	20.015.240
1004	VC003GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/15L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(ỔTẮC KHỎ 15L/BL)(40V MAX)	15.355.440
1005	VC004GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(DRY)/HEPA/AWS/15L/BL(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHỎ)/HEPA/AWS/15L/BL(40V MAX)	20.503.800
1006	VC005GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/8L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(KHỎ 8L/BL)(40V MAX)	16.386.840
1007	VC006GMZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/38L/AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(WET&DRY/38L/AWS/BL)(40V MAXX2)	35.392.680
1008	VC007GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/40L/AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY HÚT BỤI DÙNG PIN(WET&DRY/38L/AWS/BL)(40V MAXX2)	35.392.680
1009	VC008GZ	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/2L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/2L/BL)(40V MAX)	11.113.200
1010	VC009GZ	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/AWS/2L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/AWS/2L/BL)(40V MAX)	10.978.200
1011	VC010GZ	CORDLESS UPRIGHT CLEANER(HEPA/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI THẲNG DÙNG DÙNG PIN(HEPA/BL)(40VMAX)	19.471.320
1012	VC011GZ	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/6L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/6L/BL)(40V MAX)	14.209.560
1013	VC012GZ	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/AWS/6L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DÙNG PIN(HEPA/AWS/6L/BL)(40V MAX)	14.549.760
1014	VC014GLZ	CORDLESS PORTABLE VACUUM CLEANER(WET&DRY/HEPA/AWS/7.5L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI ĐA NĂNG DÙNG PIN(CỔTẮC KHỎ/HEPA/AWS/7.5L/BL)(40V MAX)	9.072.000
1015	VC1310LX1	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ỔTẮC KHỎ)	12.599.280
1016	VC2000L	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ỔTẮC KHỎ)	7.813.800
1017	VC3210LX1	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ỔTẮC KHỎ)	15.582.240
1018	VL001GZ	CORDLESS SCREED(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÀM THỦI ỐC KHÔNG DÂY DÙNG PIN(BL)(40VMAX)	10.152.000
1019	VR001CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/1.5M/CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM ĐUI BÈ TÔNG DÙNG PIN(43MM/1.5M/CHỈ DÙNG VỚI BỐ CÁP NGUỒN)	76.738.320
1020	VR001GZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/1.5M/BL)(40V MAX)	MÁY ĐÀM ĐUI BÈ TÔNG DÙNG PIN(43MM/1.5M/BL)(40V MAX)	4.978.800
1021	VR002CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/3M/CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM ĐUI BÈ TÔNG DÙNG PIN(43MM/3M/CHỈ DÙNG VỚI BỐ CÁP NGUỒN)	82.465.560



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MT

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

Áp dụng từ 06/2026 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá hiện tại (Current Price là

Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Giá thông thường Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1022	VR003CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(52MM/1.5M/CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DÙNG PIN(52MM/1.5M/CHỈ DÙNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN)	77.884.200
1023	VR004CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(52MM/1.5M/CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DÙNG PIN(52MM/3M/CHỈ DÙNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN)	83.610.360
1024	VS001GZ	CORDLESS VACUUM SWEEPER(BL)(40V)	MÁY QUÉT RÁC ĐẦY TAY DÙNG PIN(BL)(40V)	49.250.160
1025	WR100DSA	CORDLESS RATCHET WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYẾN TÂM DÙNG PIN(12V MAX)	5.943.240
1026	WR100DZ	CORDLESS RATCHET WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYẾN TÂM DÙNG PIN(12V MAX)	4.514.400
1027	WT001GZ	CORDLESS SHEAR WRENCH (BL) (40V MAX)	MÁY SIẾT CẮT BU LÔNG DÙNG PIN (BL)(40V MAX)	67.575.600